

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 6 - 2023.
V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ An

+ Ông Lê Minh Cảnh

- Thư ký phiên Tòa: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Tỉnh Khánh Hòa Tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 Tháng 6 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, Tỉnh Khánh Hòa Tiến hành xét xử sơ Thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình Thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 Tháng 01 năm 2023 Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 Tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên Tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 Tháng 5 năm 2023 và Quyết định Tạm ngừng phiên Tòa số 01/2023/QĐST- HNGĐ ngày 29/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Kiều T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện D, Tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện D, Tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội

Địa chỉ Trụ sở: Số 169 phố L, phường HT, quận H, Hà Nội.

Đại diện Theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy B - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện D (Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 và Giấy ủy quyền số 283/NHCSDK-UQ ngày 09/11/2020); địa chỉ: 47 L, Thị trấn D, huyện D, Tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai Trong quá Trình giải quyết vụ án và Tại phiên Tòa sơ Thẩm nguyên đơn bà Cao Thị Kiều T trình bày: Bà T và ông Nguyễn Trường V Tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc. Đến năm 2015 Thì phát sinh mâu Thuẫn do bà T phát hiện ông V nhắn tin tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, ông V có tính hay ghen, về nhà lăng mạ, chửi mắng, đánh bà T nên vợ chồng thường xuyên mâu Thuẫn, cãi vã nhau. Bà T đã cố gắng

cho ông V nhiều cơ hội để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng lớn. Hiện, bà T và ông V không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Nay, bà T xác định không còn Tình cảm yêu Thương với ông V, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn với ông V. Về con chung: Bà T và ông V có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/10/2009 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 11/5/2015; bà T có nguyện vọng được Trực Tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung; Về Tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa giải quyết; Về nợ chung: Bà T xác định giữa bà và ông V có vay nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội, hiện khoản vay chưa đến hạn Thanh Toán nên bà T Thống nhất như ý kiến của Ngân hàng Chính sách xã hội không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Theo đơn ngày 09/6/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Đại diện cho Ngân hàng Chính sách xã hội - ông Nguyễn Huy B Trình bày: Ngân hàng Chính sách xã hội xác nhận bà T và ông V có vay vốn Tại Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện D, với 02 món vay gồm số Tiền vay 20.000.000đ, Theo mã món vay 6600000723759910, số Tiền nợ Tính đến ngày 09/6/2023 là 20.000.000đ, hạn Thanh Toán vào ngày 05/8/2027; số Tiền vay 50.000.000đ, Theo mã món vay 6600000722234322, số nợ Tính đến ngày 09/6/2023 là 48.000.000đ, hạn Thanh Toán vào ngày 05/8/2027. Hiện, 02 món vay Trên bà T và ông V chưa đến hạn Thanh Toán và không vi phạm nghĩa vụ Trả nợ, ông V và bà T vẫn đang Trả nợ cho Ngân hàng đúng quy định nên Ngân hàng Chính sách xã hội không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết khoản nợ vay của ông V, bà T Trong vụ án này; khi nào ông V, bà T vi phạm, Ngân hàng sẽ có đơn yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Ngân hàng đề nghị Tòa án Tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng, chúng Tôi không có khiếu nại gì về sau.

Đối với bị đơn ông V, Tòa án nhân dân huyện D đã nhiều lần Triệu Tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án đã Tiến hành lập biên bản xác minh, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Tỉnh Khánh Hòa Tại phiên Tòa: Về việc Tuân Theo pháp luật Tố Tụng, Trong quá Trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội Thẩm nhân dân, Thư ký phiên Tòa và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa Thực hiện đúng quy định Tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố Tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông V; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/10/2009 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 11/5/2015 cho bà T Trực Tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông V không cấp dưỡng nuôi con chung; Về Tài sản chung: Bà T không yêu cầu nên không xem xét; Về nợ chung: Tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi nào Ngân hàng Chính sách xã hội có yêu cầu; Về án phí: Bà T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các Tài liệu, chứng cứ có Trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả Tranh Tụng Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Thủ Tục Tố Tụng: Bị đơn ông Nguyễn Trường V đã được Tòa án Triệu Tập hợp lệ nhưng vắng mặt Tại phiên Tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự, Tòa án Tiến hành xét xử vụ án Theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Kiều T và ông Nguyễn Trường V Tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn Tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D vào năm 2009 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp Theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận Thấy, Trong Thời gian chung sống nguyên nhân xảy ra mâu Thuẫn xuất phát Từ việc giữa bà T và ông V không có sự Tin Tưởng, Tôn Trọng lẫn nhau, dẫn đến hai bên không hòa hợp Tính Tình, luôn xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mặt khác, ông V được Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh Triệu Tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để Tham gia Tố Tụng, điều này Thể hiện ông V đã không mong muốn, Thiện chí Trong việc hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Vì vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V đã phát sinh mâu Thuẫn Trầm Trọng, đời sống chung không Thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông V.

[3]. Về con chung: Bà T và ông V có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/10/2009 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 11/5/2015. Xét các con chung đang do bà T Trực Tiếp nuôi dưỡng, bà T có công việc, Thu nhập ổn định (bà T đang làm Tại Trường Tiểu học Diên Điền, huyện D). Do đó, Hội đồng xét xử xét cần giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo T và Nguyễn Bảo L cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là hợp lý. Đồng Thời ghi nhận sự Tự nguyện của bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Ông V có quyền, nghĩa vụ Thăm nom con chung, không ai được cản Trở. Quá Trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét Thấy cần Thiết, bà T và ông V đều có quyền yêu cầu Tòa án có Thẩm quyền giải quyết về Thay đổi người Trực Tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về Tài sản chung: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ngân hàng Chính sách xã hội không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Khi nào Ngân hàng Chính sách xã hội có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6]. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ Thẩm Theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ Trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ

luật Tố Tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Cao Thị Kiều T được ly hôn ông Nguyễn Trường V.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/10/2009 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 11/5/2015 cho bà Cao Thị Kiều T Trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông Nguyễn Trường V không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông V có quyền, nghĩa vụ Thăm nom con chung, không ai được cản Trữ. Quá Trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét Thấy cần Thiết, bà T và ông V đều có quyền yêu cầu Tòa án có Thẩm quyền giải quyết về Thay đổi người Trực Tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về Tài sản chung: Bà Cao Thị Kiều T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi nào Ngân hàng Chính sách xã hội có yêu cầu.

5. Về án phí: Bà Cao Thị Kiều T nộp 300.000đ (ba Trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ Thẩm nhưng được Trừ vào 300.000đ Tiền Tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ Thẩm đã nộp Theo biên lai Thu Tiền số AA/2021/0012367 ngày 12 Tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, Tỉnh Khánh Hòa; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ Thẩm.

Trong Trường hợp bản án được Thi hành Theo quy định Tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự Thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền Thỏa Thuận Thi hành, quyền yêu cầu Thi hành án, Tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án Theo quy định Tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, Thời hiệu Thi hành án được Thực hiện Theo quy định Tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án Trong Thời hạn 15 ngày kể Từ ngày Tuyên án sơ Thẩm. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ Thẩm Trong Thời hạn 15 ngày kể Từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết Theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Đ, D (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

